

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2023

V/v “Tranh chấp Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 459/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1942; nơi cư trú: 47 Trần Huy Liệu, tổ 28, khu phố 4, P.Thị Nại, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn M ; nơi cư trú: 351/7 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Giữa bà và ông Lê Văn M quen biết nhau. Vào năm 2018 bà cho ông M mượn 03 lần tổng cộng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), cụ thể:

- Ngày 14/9/2018 bà cho ông M mượn 20.000.000đ
- Ngày 22/11/2018 bà cho ông M mượn 10.000.000đ
- Ngày 28/12/2018 bà cho ông M mượn 20.000.000đ

Ông Lê Văn M có viết 03 giấy mượn tiền hứa trong vòng 03 tháng trả nhưng bà đã nhiều lần đòi nhưng ông vẫn không trả. Bà nhiều lần liên lạc với ông M đòi lại số tiền trên nhưng không kết quả. Vào ngày 12/01/2023 ông M đã chủ động trả cho bà Tuyết 2.500.000đ. Bà yêu cầu ông M phải trả cho bà dứt điểm 01 lần số tiền 47.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lê Văn M : Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng ông M không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các điều 70, 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết, buộc ông Lê Văn M trả cho bà T số tiền nợ gốc là 47.500.000đ.

Án phí DSST: Ông Lê Văn M chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp đòi lại tài sản” bị đơn, ông Lê Văn M, cư trú: 351/7 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, Bình Định. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Văn M nhưng ông M vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Căn cứ quy định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay đã hết. Tuy nhiên, theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp *“yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”*. Do đó, bà T khởi kiện ông M yêu cầu đòi lại tài sản (nợ gốc) và Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án mà không phụ thuộc vào việc các bên có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc hay không (Theo giải đáp tại mục 2.III Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao).

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện đòi ông Lê Văn M trả số tiền mượn 50.000.000đ. Bà T cung cấp cho Tòa các giấy mượn tiền. Giao dịch dân sự giữa hai bên đương sự thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy: chủ sở hữu đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Như vậy, ông M không trả khoản tiền mượn cho bà T là vi phạm theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết ông M trả cho bà T 2.500.000đ vào ngày 12 tháng 01 năm 2023 nên ông M còn phải trả số tiền 47.500.000đ theo yêu cầu của bà T là có căn cứ.

[4] Án phí DSST:

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết 326). Ông Lê Văn M phải chịu án phí có giá ngạch do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Lê Văn M phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Ông Lê Văn M phải chịu 2.375.000đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

